TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 306/2021/HS-PT
Ngày: 30-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chung và bà Đinh Thị Tuyết

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Hoàng Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Văn Cầu- Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 298/2021/TLPT-HS ngày 08/11/2021, đối với bị cáo Trần Đình C, về tội *"Cưỡng đoạt tài sản"*. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 313/2021/HS-ST, ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Đình C**; sinh năm 1992, tại tỉnh Hà Tĩnh; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn Y, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở hiện nay: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Đình T1 và bà Lê Thị L1; bị cáo có vợ là chị Hàn Thị H1, có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đình C với bà Nguyễn Thanh Đ quen biết nhau qua hội "chăm sóc và yêu hoa hồng" trên mạng xã hội Facebook. Sau đó, bà Đ nhờ C đến nhà để chữa bệnh cho cây hoa hồng. Sau đó giữa C và bà Đ thường xuyên gọi điện thoại nói chuyện rồi nảy sinh tình cảm với nhau.

Đến tháng 11/2020, Trần Đình C nhắn tin rủ bà Đ đi uống cà phê tại quán cà phê Vườn Hồng (không rõ địa chỉ) thì bà Đ đồng ý. Sau đó, C tiếp tục nhắn tin rủ bà Đ đi uống cà phê ở khu vực đường N, phường T2, thành phố B nhưng C và bà Đ không đi uống cà phê nữa mà đến nhà nghỉ N1, tại phường T2, thành phố B để nói chuyện, rồi C và bà Đ đã tự nguyện quan hệ tình dục với nhau. Thời gian sau đó C thường xuyên nhắn tin cho bà Đ nhiều lần nhưng bà Đ không trả lời nên C nhắn tin với nội dung: "*Nếu chị không trả lời hoặc không tiếp tục gặp tôi thì tôi sẽ đến nhà chị nói cho mọi người biết*" thì bà Đ đồng ý gặp C. Lúc này, do cần tiền tiêu xài cá nhân và trả tiền nợ ngân hàng nên C nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà Đ bằng thủ đoạn rủ bà Đ đi uống cà phê và vào nhà nghỉ quan hệ tình dục, sau đó C sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S20+ của mình quay video việc C ôm và dùng tay sờ vào vùng ngực của bà Đ, trong tình trạng bà Đ và C không mặc quần áo, C dùng đoạn video để đe dọa, uy hiếp tinh thần và chiếm đoạt tài sản của bà Đ.

Khoảng 13 giờ ngày 03/12/2020, C hẹn gặp bà Đ tại khách sạn N2, địa chỉ thành phố B (do chị Đỗ Thị Thủy quản lý), để quan hệ tình dục tại đây. Thời gian này, bà Đ đến kỳ kinh nguyệt nên C với bà Đ không quan hệ tình dục. C lợi dụng lúc bà Đ đi vào vệ sinh, C bật điện thoại chế độ quay video ghi hình để ở trên bàn hướng về vị trí chiếc giường và quay được cảnh C ôm và dùng tay sờ vào vùng ngực của bà Đ, trong tình trạng bà Đ không mặc quần áo. Đến tối ngày 03/12/2020, C gửi đoạn video nêu trên qua ứng dụng Zalo cho bà Đ xem. Sau đó, C đã nhiều lần uy hiếp tinh thần, đe dọa bà Đ phải đưa tiền cho C, nếu bà Đ không đồng ý C sẽ chuyển đoạn video đã quay cho chồng bà Đ và trường học nơi bà Đ đang làm việc. Do bị C uy hiếp tinh thần nên bà Đ buộc phải nhiều lần chuyển tiền cho C, cụ thể:

- Ngày 04/12/2020, tại quán cà phê Đ1, tại phường T3, thành phố B, bà Nguyễn Thanh Đ đưa cho C số tiền 30.000.000 đồng;

- Ngày 07/12/2020, C tiếp tục đe dọa, uy hiếp buộc bà Đ chuyển khoản số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản 108871421347 tại ngân hàng ViettinBank của C; sau đó, do sợ C gửi đoạn video cho chồng bà Đ và trường học nơi bà Đ đang làm việc nên bà Đ tiếp tục đưa cho C số tiền 20.000.000 đồng;

- Ngày 12/12/2020 và ngày 21/12/2020, C tiếp tục uy hiếp, đe dọa buộc bà Đ chuyển tiền vào tài khoản 108871421347 tại ngân hàng ViettinBank của C lần lượt với số tiền là 15.000.000 đồng và 10.000.000 đồng;

- Ngày 25/12/2020, tại trung tâm Hướng nghiệp Á Âu - Chi nhánh B (đường T4, phường T5, thành phố B), do bị uy hiếp tinh thần nên bà Đ tiếp tục đưa cho C số tiền 2.600.000 đồng.

Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, C sử dụng số tiền 12.000.000 đồng trả vào ngân hàng tín dụng VietCredit mà C vay trước đó; đưa cho chị Hàn Thị H1 (là vợ của C) số tiền 37.000.000 đồng để trả nợ ngân hàng; C sử dụng số tiền 13.000.000 đồng đóng học phí cho chị Nguyễn Thị P, là quản lý của Công ty cổ phần hướng nghiệp Á Âu - Chi nhánh B; số tiền còn lại C nộp phạt vi phạm giao thông và tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 15 giờ ngày 08/01/2021, C hẹn gặp bà Đ tại quán cà phê Đ1, bà Đ yêu cầu C xóa đoạn video nêu trên thì C nói bà Đ phải tiếp tục đưa số tiền từ 50

đến 60 triệu đồng cho C thì mới xóa, bà Đ nói chỉ có 30.000.000 đồng, số tiền còn lại bà Đ đưa sau. C đồng ý và đã xóa đoạn video nên bà Đ đưa cho C 30.000.000 đồng. Đến 15 giờ 20 phút cùng ngày, khi C đang cất số tiền 30.000.000 đồng vào áo khoác thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang, tạm giữ các tài sản gồm: Số tiền 30.300.000 đồng (trong đó 300.000 đồng là tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội); chiếc xe mô tô biển số 47B2-592.97, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20+, màu đen, số Imei 35334411050984.

Ngày 26/3/2021 và ngày 02/8/2021, chị Hàn Thị H1 (vợ của Trần Đình C) tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 57.000.000 đồng, trong đó: 37.000.000 đồng là tiền mà C đã đưa cho chị H1; 20.000.000 đồng còn lại là số tiền bị cáo tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bà Đ. Ngày 04/8/2021 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại số tiền 87.000.000 đồng cho bà Đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 313/HSST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình C phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình C 06 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 08/01/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/9/2021, bị cáo Trần Đình C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Đình C vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện đúng như nội dung bản án hình sự sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử bị cáo Trần Đình C về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*" theo điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét mức hình phạt 06 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Trần Đình C mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; các điểm b,s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Đình C 06 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Trần Đình C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Từ ngày 04/12/2020 đến ngày 08/01/2021, bị cáo Trần Đình C đã sử dụng đoạn video ghi lại cảnh bị cáo ôm, dùng tay sờ vào vùng ngực của bà Nguyễn Thanh Đ tại khách sạn N2, địa chỉ thành phố B, tỉnh Đắk Lắk trong tình trạng bà Đ và C không mặc quần áo, với mục đích đe dọa, uy hiếp tinh thần bà Đ để chiếm đoạt tài sản của bà Đ nhiều lần với tổng số tiền đã chiếm đoạt được là 117.600.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Đình C về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*" theo điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Đình C:

Hội đồng xét xử thấy rằng: Mức hình phạt 06 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Trần Đình C mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là thoả đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Khi xem xét, quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình cho bị cáo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đình C - Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 313/2021/HSS ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[2] Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; các điểm b,s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đình C 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội *"Cưỡng đoạt tài sản"*. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 08/01/2021.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Đình C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư Pháp;
- THA hình sự Tp. Buôn Ma Thuột;
- THADS Tp. B;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Anh Tuấn